

## HỒ QUÝ LY - NHÀ CẢI CÁCH KINH TẾ TÀI NĂNG

**H**Ồ QUÝ LY VỐN NGƯỜI LÀNG BÀO ĐỘT, HUYỆN QUỲNH Lưu, tỉnh Nghệ An. Tổ bốn đời của Quý Ly là Hồ Liêm, di cư ra làng Đại Lại thuộc huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa làm con nuôi một nhà hào phú là Lê Huấn (do đó ông còn có tên là Lê Quý Ly).

Ông và cha Quý Ly đều làm quan. Ông có hai người cô đều được tuyển vào hậu cung: một người sinh ra Trần Kính (tức vua Trần Duệ Tông), một người sinh ra Trần Phủ (tức vua Trần Nghệ Tông).

Ngay từ nhỏ, Hồ Quý Ly đã thông minh xuất chúng, trán cao mắt sáng, có những tư tưởng vượt người thường. Biết Quý Ly là người có tài năng lỗi lạc, vua Trần Nghệ Tông hết sức tin dùng, năm 1371 bổ vào chức Khu mật đại sứ, phạm vi triều chính đều ủy thác cho Quý Ly quyết đoán. Vốn xuất thân ở tầng lớp quan liêu địa chủ, nhờ cô lấy vua, Quý Ly được dự vào hàng đại quý tộc, được giữ trọng trách và được vua tin dùng. Quý Ly đã sớm đề ra những chính sách cải cách, nhằm khôi phục uy thế của

triều đình, khôi phục nền kinh tế tài chính và xây dựng quân đội, để bên trong có thể đàn áp nội biến và hòa hoãn mâu thuẫn giai cấp, bên ngoài có thể tiêu trừ được ngoại hoạn. Đồng thời Quý Ly mưu phát triển uy lực của mình. Quý Ly biết rằng, muốn thực hiện những ý tưởng đó chỉ có hai cách: một là dùng vũ lực, hai là dùng chính trị. Dùng vũ lực sẽ gây ra cảnh máu chảy đầu rơi, làm suy yếu quốc gia. Do đó, ông đã chọn con đường thứ hai. Nhờ tài năng chính trị, Quý Ly được vua Trần Nghệ Tông tin dùng, ông dốc sức giúp vua xây dựng đất nước. Đến đời vua Thuận Tông (Trần Ngung), ông làm Phụ chính Thái sư, vừa cầm quốc chính, vừa giữ việc dạy vua. Năm 1400, Quý Ly phế vua Thiếu Đế (Trần Án) mới 6 tuổi, để lên ngôi, dựng nên một vương triều mới, trực tiếp nắm quyền điều hành đất nước. Trong gần 30 năm nắm chính quyền ở triều Trần, và trong 7 năm của nhà Hồ, Quý Ly đã hết sức chấn hưng nhà nước phong kiến.

Hồ Quý Ly làm vua chưa đầy một năm, nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương để làm Thái thượng hoàng nhưng vẫn quyết đoán mọi việc. Sự cai quản khôn ngoan này là nền tảng cho chế độ quân chủ lập hiến sau này.

Trước tiên, Hồ Quý Ly lo cải cách về chính trị, do cuối đời nhà Trần rất là thối nát, triều đình không còn có uy tín gì. Ông lo khôi phục chính quyền trung ương. Ông cho sửa chế độ hành chính, đổi các lộ xa làm trấn, đặt thêm các chức An phủ Phó sứ, Trấn phủ Phó sứ cùng các chức phó khác ở các lộ, phủ, châu, huyện. Ở lộ và phủ, ông lại cho đặt những chức quan lớn như Đô đốc, Đô hộ, Đô thống,

Thái thú để thống quản cả việc quân và việc dân. Ông lại cho đặt chức Liêm phóng sứ tại mỗi lộ, bắt đi khắp nơi trong lộ để dò xét tình hình quân dân mà báo cáo về triều đình, hợp nhất chính quyền và binh quyền ở các địa phương để tăng cường quyền lực của nhà nước.

Bên cạnh đó, Hồ Quý Ly lo chỉnh đốn binh lực, vì biết giặc phương Bắc luôn nhòm ngó đất nước. Ông cho lập hộ tịch để nắm số dân đinh, lấy thêm lính, tổ chức lực lượng dự trữ sẵn trong dân nằm tại địa phương; bố trí quân đội phòng thủ chắc chắn các nơi hiểm yếu và cửa biển. Ông thường nói với tả hữu rằng: "Ta làm thế nào để có 100 vạn quân thì địch nổi giặc Bắc". Ông cho đóng chiến thuyền, gọi là thuyền cổ lâu, hai tầng, khoang dưới có người chèo, phía trên quân lính đi lại, đặt giàn bắn tên, bắn pháo, đá... rất tiện cho việc tác chiến. Ông sai con trưởng là Hồ Nguyên Trừng nghiên cứu chế tạo vũ khí mới, trong đó có súng thần cơ bằng đồng.

Về xây dựng đất nước, Hồ Quý Ly là một nhà cải cách kinh tế tài năng. Ông nhận thấy địa hình nước mình giáp biển, thuận tiện thương thuyền, nên mở rộng hải cảng, sai đóng những thuyền biển lớn, chuẩn bị vượt biển giao thương với nước ngoài. Chính nhà Minh sau đó đã hết sức kinh ngạc trước những chiến thuyền của nhà Hồ, họ đánh giá hải quân của nước Đại Ngu rất mạnh.

Ngay sau khi xưng đế, Hồ Quý Ly định lại thuế pháp. Theo phép mới thì thuế ruộng nặng hơn thời Trần. Thuế đinh thì những người không có ruộng được miễn. Ông lại

cho đặt thêm ngạch thuế thuyền buôn, chia làm ba hạng, mỗi mái chèo phải nộp mỗi năm từ 3 đến 5 quan.

Đặc biệt, Hồ Quý Ly nhận thấy dân chúng dùng tiền bằng đồng nặng nề, chiếm một lượng tài nguyên kim loại lớn nên ông là người đầu tiên cho phát hành tiền giấy. Đây là biện pháp tài chính tiền tệ táo bạo nhất của Hồ Quý Ly. Ông cho in 7 hạng tiền giấy (từ giấy 10 đồng đến giấy 1 quan: tiền 10 đồng vẽ râu biển, 30 đồng vẽ hình sóng, 1 tiền vẽ mây, 2 tiền vẽ quy, 3 tiền vẽ lân, 5 tiền vẽ phượng, 1 quan vẽ rồng). Tiền giấy in xong, Quý Ly hạ lệnh cho nhân dân phải đem tiền đồng đến đổi, cứ 1 quan tiền đồng thì lấy 1 quan 2 tiền giấy. Cấm tuyệt đối không được dùng tiền đồng. Ai còn tiền đồng phải đem nộp hết cho quan, ai dùng riêng hay cất riêng thì bị tử hình cũng như người in tiền giấy giả. Do vậy, triều đình thu được rất nhiều tiền đồng, trong đó một số dùng để đúc súng. Để phòng nạn hạ giá vì lạm phát, Quý Ly lại cấm các nhà buôn không được tự ý đóng cửa hàng hay bán hàng giá cao, và đặt chức Thị giám ở kinh kỳ để giám sát việc buôn bán, không cho các nhà buôn phá giá tiền giấy. Trong lịch sử tiền tệ Việt Nam và thế giới, việc Hồ Quý Ly phát hành tiền giấy có ý nghĩa tiến bộ đặc biệt, đánh dấu một mốc son trong lịch sử tiền tệ nước ta.

Hồ Quý Ly còn cho ban hành những dụng cụ đo lường mới thật chính xác như thước, đấu cho dân làng. Ông lại đặt ra các điều lệ rõ ràng để kiểm soát và bảo vệ nhà buôn.

Hiểu rõ được tầm quan trọng của lương thực, Hồ Quý Ly chủ trương dân phải có ruộng. Ông hạn chế ruộng đất của nhà giàu (không ai được quá 10 mẫu) và nâng đỡ nông dân. Ai dư ruộng phải nộp nhà nước để chia cho những người không có ruộng. Ngoài ra, ông còn mở rộng đất đai lãnh thổ, đặt quan cai trị, phân bố dân nghèo vào vùng đất mới khai khẩn lập nghiệp, ông cũng dùng lối tỷ lệ rất công bằng, căn cứ theo số ruộng đất và lợi tức mà đánh thuế. Người già, cô nhi quả phụ, người quá ít ruộng, đều được miễn trừ.

Về mặt xã hội, Hồ Quý Ly rất chăm lo sức khỏe cho dân, ông đặt ra "quản tế tự" (tức nhà thương) ở khắp nơi. Ở các lộ đều có lập các kho lúa, lấy tiền quỹ công mua lúa trữ vào, phòng khi mất mùa...

Hồ Quý Ly là một nhà cải cách tài năng, táo bạo, có hoài bão cứu vãn nhà nước phong kiến lâm nguy, muốn cho đất nước phồn thịnh, quân hùng tướng mạnh, binh cường. Nhưng tiếc rằng triều đại nhà Hồ do ông xây dựng còn nhiều bất cập, hạn chế, lại bị thất bại trong cuộc đấu tranh chống quân xâm lược nhà Minh, song cuộc đời và sự nghiệp của ông luôn luôn là một bài học quý giá đối với lịch sử.